TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2022/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84,110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 270/2022/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 12 Trần Văn T, thị trấn D, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Cẩm T, Anh Phạm Văn H qua quá trình tìm hiểu, yêu thương, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 17/02/2017. Sau khi kết hôn, sống chung được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau làm sứt mẻ tình cảm vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp nhau về cách sống, không có sự chia sẽ, thông cảm nhau. Tình trạng hôn nhân như vậy kéo dài mà không có cách nào khắc phục làm ảnh hưởng đời sống tinh thần cho cả hai nên anh, chị không sống chung với nhau cho đến nay gần được 02 năm. Thời gian sống ly thân đã lâu nhưng cả hai không thể hàn gắn được, nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên anh, chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T, Anh H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Anh H, chị T xác định có 01 con chung là Phạm Huỳnh Nghi Đ, sinh ngày 16/10/2017, hiện nay đang sống với chị T. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Phạm Huỳnh Nghi Đ cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H cấp dưỡng nuôi con Phạm Huỳnh Nghi Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho chị T nuôi con, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được tính từ tháng 8/2022 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh H, chị Txác định không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và Anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và Anh Phạm Văn H xác định có 01 con chung là Phạm Huỳnh Nghi Đ, sinh ngày 16/10/2017. Chị Huỳnh Thị Cẩm T và Anh Phạm Văn H thỏa thuận giao cháu Phạm Huỳnh Nghi Đ cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Huỳnh Nghi Đ, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Tmỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Đình đủ 18 tuổi

Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

1.4. Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Anh Phạm Văn H, Chị Huỳnh Thị Cẩm T có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003290, ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện S;
- UBND xá Bình Hải;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung